

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H M
TỈNH N A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hòe và bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu Tòa án nhân dân thị xã H M và điểm cầu thành phần Trại giam công an tỉnh Nghệ tiến hành xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Đình H**; giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1987 tại thành phố V, tỉnh N A;

Nơi cư trú: Khối 7, phường Q B, thành phố V, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 6/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên cha: Trần Đình H1; sinh năm: 1954.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958.

Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ 3.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố V, N A xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2022 chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 11/8/2006 bị TAND thành phố V xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 18/11/2008 bị TAND tỉnh Qu B xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/11/2010 bị TAND huyện Qu Tr, tỉnh Qu B xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 01/11/2013 bị TAND thành phố V xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài

sản, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 17/8/2016 bị TAND thành phố V xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến nay (Có mặt).

Bị hại: Ban quản lý cụm di tích đền còn

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B, trưởng phòng Văn hóa thông tin thị xã H M (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Qu, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trú tại: Khối Qu Tr, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối 2, phường Qu B, thành phố V, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây Trần Đình H đã từng đến đền Còn ngoài để thắp hương và quan sát thấy trong đền có các hòm công đức nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến ngày 06/5/2023, H đi đến chợ Vinh mua 01 kìm cộng lực và 01 xà cạy rồi đem về nhà cất dấu. Đến ngày 07/5/2023 H lấy xe mô tô, nhãn hiệu Honda, Wave Alpha màu trắng, tháo biển kiểm soát xe 37B3 -197.68 cất ở nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe từ nhà mang theo 01 cái tuavit, 01 kìm cộng lực và 01 xà cạy đi ra đền Còn ngoài để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lúc đi, H mặc áo mưa trùm liền thân màu xanh, bên trong mặc áo sơ mi dài tay có sọc caro màu xanh, mặc quần Jean dài màu đen, đi giày màu trắng, đội mũ bảo hiểm màu đen trùm kín đầu đồng thời đem theo chiếc túi đeo chéo, màu đen. Khi đi đến thị trấn huyện D Ch, tỉnh N A, H thấy có 01 túi bóng màu đen ở bên đường nên dừng xe nhặt lấy rồi tiếp tục điều khiển xe đi ra thị xã H M. Khi đến khu vực vách đá cạnh đền Còn ngoài thì H dừng xe lại quan sát, thấy không có người qua lại, phía trong đền thấy không có người nên H để xe lại bên đường và đi bộ lên đền. Khi vào đền, H quan sát thấy có camera an ninh được lắp ở khu vực sau đền nên lấy cây chổi lau nhà để ở khu vực gần đó đẩy camera điều chỉnh theo hướng khác. Sau đó, H tiếp tục cầm theo chổi lau nhà đi đến hướng phía trước sân đền. Tại đây, H thấy cửa đền bị khóa đồng thời có camera theo dõi nên H tiếp tục dùng chổi để đẩy điều chỉnh camera theo hướng khác rồi quay lại xe để lấy các dụng cụ phá khóa. H cầm và đi theo hướng lúc đầu đột nhập đến trước cửa đền rồi dùng kìm cộng lực cắt cửa khóa đền. Sau khi cắt được khóa xong, H vào khu vực cung đền quan sát thấy có 08 hòm công đức, trong đó có 06 hòm làm bằng nhôm – kính, có kích thước và hình dạng giống nhau được đặt tại 03 bàn thờ, mỗi bàn thờ có 02 hòm được đặt đối xứng nhau, còn lại 02 hòm bằng gỗ, đều dạng hình hộp chữ nhật, có hình dạng và kích thước giống nhau được đặt đối xứng hai bên hông tường của đền, sau đó H lần lượt bưng 06 hòm bằng nhôm – kính rồi lấy 01 cái tuavit hai cạnh có sẵn trong người và thực hiện hành vi cạy phá hòm. H dùng phần đầu tua vít cạy, bẩy làm bung mặt hòm phía trên, mỗi hòm H thực hiện khoảng 3-4 phút rồi chiếm đoạt số tiền bên trong hòm

bỏ vào túi bóng ni lông màu đen. Hai hòm công đức bằng gỗ còn lại, H quan sát thấy khó cạy phá, lo sợ việc cạy phá sẽ nghe tiếng động lớn nên H bung lần lượt hai hòm đó ra để ở phía sau đèn (phía bên trái theo hướng công đèn chính đi vào). Tại đây, H dùng 01 xà cạy để cạy phá nắp hòm. H đưa phần đầu xà cạy uốn cong vào khe lỗ nhỏ (nơi bỏ tiền vào hòm công đức) bẩy tung nắp thùng rồi dùng tay lấy hết số tiền bên trong bỏ vào túi ni lông màu đen. Tiếp theo, H tiếp tục dùng xà cạy để cạy phá hòm còn lại, nhưng vì khó cạy phá nên H bung hòm đó ra phía sau tường rào (khu vực bãi đất trống gần nghĩa trang sau đèn) rồi tiếp tục dùng xà cạy thực hiện việc cạy phá nắp hòm công đức như đối với hòm công đức trước rồi chiếm đoạt số tiền bỏ vào túi ni lông màu đen. Sau khi cạy phá hòm cuối cùng và chiếm đoạt tiền trong hòm thì H vút kìm còng lực và xà cạy tại khu vực bụi cây dừa gần đó rồi quay ra lấy xe mô tô điều khiển xe về nhà ở thành phố V, tỉnh N A. Khoảng 03 giờ sáng thì H về đến nhà, sau đó mở túi ni lông ra kiểm tra số tiền chiếm đoạt trên thì có nhiều tờ tiền mệnh giá gồm 1.000 đ, 2.000 đ, 5.000đ, 10.000đ, 20.000đ và 50.000 đ. Tổng số tiền H đếm được là 7.200.000 đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân còn lại 1.519.000 đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng) H để trong ví da của mình.

Ngày 17/5/2023, Trần Đình H thấy hành vi trộm cắp tài sản trong đèn là vi phạm pháp luật và biết vụ việc trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H M đang tiến hành điều tra vụ án nên H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H M để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời Cơ quan CSĐT thu giữ niêm phong tiền chiếm đoạt và vật chứng liên quan đến vụ án.

Ngày 18/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H M, Hội đồng mở niêm phong và trưng cầu giám định số tiền Trần Đình H thu giữ còn lại của Trần Đình H số tiền 1.519.000 đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N A kết luận: “Số tiền 1.519.000đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng), gồm: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 37 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; 61 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ; 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ; 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ gửi đi giám định là tiền thật”.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HM ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã truy tố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, BKS 37B3-197.68, số khung RLHJA3925NY452879; số máy JA39E2884555, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay có sọc caro, màu xanh, phía trước có nhãn mác LACOSTE; 01 chiếc quần Jeans dài màu đen, nhãn mác GUCOI; 01 chiếc áo mưa trùm liền thân, màu xanh, nhãn hiệu CHUC SEN; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại trùm kín tai, không có kính chắn trước, trên mũ có chữ Royal; 01 chiếc túi đeo chéo, màu đen, dây chéo màu đen, trên túi có gắn logo Sport; 01 đôi giày màu trắng, nhãn hiệu LINING, dây giày màu trắng; 01 ví da màu nâu, trên mặt ví có dòng chữ BACLLCRRY; 01 tuavit, dài 0,25m, cán bằng cao su có màu đỏ-đen-trắng, phần còn lại là kim loại màu trắng; 01 kìm cộng lực, dài 0,45m, cán bằng kim loại màu đen, trên cán có ký hiệu KCSB-18450mm, tay cầm được ốp cao su màu đen, phần còn lại là kim loại màu trắng đã bị rỉ sét.

Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 1.519.000 đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý di tích đền Cờn đã được đại diện gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), hiện nay các bên không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an thị xã H M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa hôm nay có căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 07/5/2023 tại khu vực Đền Cờn ngoài thuộc khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, thị xã H M, tỉnh N A; Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý trong khu vực Đền, Trần Đình H đã lén lút cắt khóa vào bên trong chiếm đoạt số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Có đủ cơ sở kết luận Trần Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an

tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có 01 tiền án Ngày 30/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố V, N A xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có nhiều nhân thân xấu: Ngày 11/8/2006 bị TAND thành phố V xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/11/2008 bị TAND tỉnh Qu B xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 30/11/2010 bị TAND huyện Qu Tr, tỉnh Qu B xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 01/11/2013 bị TAND thành phố V xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 17/8/2016 bị TAND thành phố V xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật đối với bị cáo. Do đó căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả, bố bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét tính chất mức độ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các nhân thân trước đây của bị cáo, đáng ra mức hình phạt cần phải cao hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong những ngày này cả nước đang tri ân, tưởng nhớ về các anh hùng liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Bố bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên cũng xem xét một phần nào đó về hình phạt đối với bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và tri ân những gia đình có công với cách mạng.

Về hình phạt bổ sung xét bị cáo hiện nay vợ con chưa có, bị cáo không có việc làm ổn định điều kiện khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận đủ tài sản, các bên không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, BKS 37B3-197.68, số khung RLHJA3925NY452879; số máy JA39E2884555, xe đã qua sử dụng. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo yêu cầu trả lại tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được đây là tài sản đứng tên của bị cáo nên cần thiết phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay có sọc caro, màu xanh, phía trước có nhãn mác LACOSTE; 01 chiếc quần Jeans dài màu đen, nhãn mác GUCOI; 01 chiếc áo mưa trùm liền thân, màu xanh, nhãn hiệu CHUC SEN; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại trùm kín tai, không có kính chắn trước, trên mũ có chữ Royal; 01 chiếc túi đeo chéo, màu đen, dây chéo màu đen, trên túi có gắn logo Sport; 01 đôi dây màu trắng, nhãn hiệu LINING, dây dày màu trắng; 01 ví da màu nâu, trên mặt ví có dòng chữ BACLLCRRY; 01 tuavit, dài 0,25m, cán bằng cao su có màu đỏ-đen-trắng, phần còn lại là kim loại màu trắng; 01 kim cộng lực, dài 0,45m, cán bằng kim loại màu đen, trên cán có ký hiệu KCSB-18450mm, tay cầm được ốp cao su màu đen, phần còn lại là kim loại màu trắng đã bị rỉ sét có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.519.000 đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng) do bị cáo đã bồi thường xong số tiền 8.000.000đ cho bị hại. Đại diện bị hại nay cũng không có yêu cầu gì thêm nên trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành tiền án phí.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 09 (Chín) tháng tù thời hạn tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (17/5/2023) về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, BKS 37B3-197.68, số khung RLHJA3925NY452879; số máy JA39E2884555, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay có sọc caro, màu xanh, phía trước có nhãn mác LACOSTE; 01 chiếc quần Jeans dài màu đen, nhãn mác GUCOI; 01 chiếc áo mưa trùm liền thân, màu xanh, nhãn hiệu CHUC SEN; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại trùm kín tai, không có kính chắn trước, trên mũ có chữ Royal; 01 chiếc túi đeo chéo, màu đen, dây chéo màu đen, trên túi có gắn logo Sport; 01 đôi dây màu trắng, nhãn hiệu LINING, dây dày màu trắng; 01 ví da màu nâu, trên mặt ví có dòng chữ BACLLCRRY; 01 tuavit, dài 0,25m, cán bằng cao su có màu đỏ-đen-trắng, phần còn lại là kim loại màu trắng; 01 kim cộng lực, dài 0,45m, cán bằng kim loại màu đen, trên cán có ký hiệu KCSB-18450mm, tay cầm được ốp cao su màu đen, phần còn lại là kim loại màu trắng đã bị rỉ sét.

Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã H M với Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M.

Trả lại cho bị cáo 1.519.000 đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng) đã

được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H M theo tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9068613.00000 của Công an thị xã H M tại Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc N A ngày 06/6/2023. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000® (Hai trăm ngàn đồng) ,n phí hình sự s- thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bảy

Nguyễn Thị Phương

Nguyễn Hữu Huy

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hương

Lê Sỹ Tiến

Nguyễn Hữu Huy

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

Nguyễn Hữu Huy

Nguyễn Hữu Huy

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

Nguyễn Hữu Huy

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy